**TUẦN 2**

**THỨ 2/11/9/2023**

***HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM***

***CHÀO CỜ***

***( tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong nhà trường.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Cùng chơi Đoán tranh.
* Lập kế hoạch giữ gìn *trường học xanh, sạch, đẹp*.
* Thực hiện giữ gìn *trường học xanh, sạch đẹp.*

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh trường học xanh, sạch, đẹp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Tranh ảnh liên quan chủ đề môi trường.
* Các dụng cụ cần thiết vào hoạt động thực tế.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Cổng trường an toàn**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Có kiến thức về các quy định để tham gia giao thông an toàn.  - Có ý thức chấp hành và tham gia giao thông an toàn.  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường tổ chức buổi hướng dẫn về những quy định tham gia giao thông an toàn với các nội dung sau:    + Giới thiệu cán bộ cảnh sát giao thông đến chia sẻ, hướng dẫn HS tham gia giao thông an toàn.  + Giới thiệu cho HS biết ý nghĩa của việc tuân thủ các quy định về trật tự, an toàn giao thông.  + Hướng dẫn HS những quy định tham gia giao thông an toàn, nhấn mạnh một số lưu ý cơ bản cần nhớ:   * *Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.* * *Chú ý quan sát khi đợi người thân đón.* * *Không đi xe dàn hàng 2, hàng 3.* * *Không nô đùa, chạy đuổi nhau ngoài cổng trường vào giờ tan trường.* * *Tuân thủ luật giao thông.*   + Tổ chức cho HS thi trả lời câu hỏi tìm hiểu về an toàn giao thông.  - Ví dụ các câu hỏi:  *+ Câu 1: Theo em, để đảm bảo an toàn khi đi bộ em cần chú ý điều gì?*  *A. Cùng các bạn đi dàn hàng ngang trên đường để người lái xe dễ quan sát thấy.*  *B. Đi bộ dưới lòng đường hoặc sát mép đường phía bên phải và luôn chú ý quan sát các phương tiện giao thông.*  *C. Đi bộ trên hè phố, lề đường hoặc sát mép đường phía bên phải và luôn chú ý quan sát các phương tiện giao thông.*  *Câu 2: Em nên chọn mũ bảo hiểm như thế nào để có thể bảo vệ phần đầu của mình?*  *A. Mũ bảo hiểm của người lớn và đảm bảo chất lượng.*  *B. Mũ bảo hiểm đảm bảo chất lượng và vừa cỡ đầu của mình.*  *C. Mũ bảo hiểm nào cũng được, miễn là vừa với cỡ đầu của mình.*  *Câu 3: Em và bạn em muốn qua đường nhưng quãng đường ấy có nhiều xe cộ đi lại, em làm thế nào để qua đường an toàn?*  *A. Đứng chờ lúc nào vắng xe sẽ chạy nhanh qua đường.*  *B. Nắm tay nhau cùng xin đường để qua.*  *C. Nhờ người lớn dắt qua.*  - GV mời một số HS trả lời các câu hỏi trên. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV chốt lại đáp án các câu hỏi:  *+ Câu 1: đáp án C.*  *+ Câu 2: đáp án B.*  *+ Câu 3: đáp án C.* | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ những lưu ý.  - HS lắng nghe và tham gia trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: CHÂN DUNG CỦA EM**

**BÀI ĐỌC 3: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN (2 tiết)**

**TIẾT 8 – 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn và nội dung, ý nghĩa câu chuyện. Hiểu được đặc điểm của nhân vật Minh trong câu chuyện.

- Thể hiện được giọng đọc phù hợp với nhân vật và tình cảm của nhân vật trong từng thời điểm.

- Bước đầu cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ và các chi tiết miêu tả.

- Bày tỏ được cảm xúc với một số tình tiết trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: tình yêu thương và sự thông cảm dành cho bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, giấy A0, giấy A4

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\*Mục tiêu:** + Nắm lại bài Cái răng khểnh  + Tạo không khí vui vẻ, gợi mở vào bài  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Gọi HS đọc bài: Cái răng khểnh và trả lời câu hỏi thông qua vòng quay may mắn.  - GV nhận xét | - HS đọc và TLCH |
| **-** GV mở clip: Lớp chúng mình đoàn kết  <https://youtu.be/kgya75spBNs> | **-** HS hát múa vận động phụ hoạ theo lời bài hát |
| - Bài hát nhắn nhủ chúng ta điều gì ?  - Chuyển ý giới thiệu bài | - Phải biết yêu thương và giúp đỡ nhau |
| - Giới thiệu bài: Vệt phấn trên mặt bàn là truyện ngắn của tác giả Nguyễn Thị Kim Hoa kể về những cô bé, cậu bé học trò nghịch ngợm, nông nổi nhưng giàu yêu thương, sẻ chia. Để biết câu chuyện này thú vị ra sao, chân dung của bạn nhỏ trong bài như thế nào, chúng ta cùng đọc bài nhé. | |
| **2. Khám phá:**  **\*Mục tiêu:** HS luyện đọc ngắt nghỉ hơi đúng, phát âm chuẩn, tốc độ đọc đạt chuẩn. Trả lời được câu hỏi và hiểu nội dung bài.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu: Giọng đọc thể hiện được tâm trạng của Minh, lưu ý lời thoại của Minh và cô giáo. Lưu ý nhấn giọng các từ ngữ: cùi chỏ, nhảy chồm, rắc rối, xê ra, ranh giới, lốm đốm... |  |
| - Chia đoạn |  |
| ? Bài chia thành mấy đoạn | **-** HS trả lời: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến vui vẻ.  + Đoạn 2: Nhưng cô bạn tóc xù đến hết một tuần.  + Đoạn 3: Hôm ấy đến viết bằng tay trái nữa.  + Đoạn 4: phần còn lại |
| - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 1) | - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn, cả lớp đọc thầm |
| + GV phát hiện ra những từ HS đọc còn sai | + HS phát âm chuẩn các từ ngữ dễ sai |
| + Lưu ý các từ dễ sai: (tuỳ vào địa phương) |  |
| + Lớp, lông nhóm, nắn nót, lốm đốm, vân nâu, … (MB) |  |
| + Vệt phấn, mặt bàn, kì vọng, tay mặt, … (MN) |  |
| + Sẽ, dòng chữ, chỗ, bác sĩ, … (MT) |  |
| + Hướng dẫn HS đọc câu dài | + HS ngắt nghỉ đúng  “Trong lúc Minh bặm môi,/ nắn nót từng dòng chữ trên trang vở/ thì hai cái cùi chỏ đụng nhau đánh cộp/ làm chữ nhảy chồm lên,/ rớt khỏi dòng.// |
| - Gọi HS đọc nói tiếp đoạn lượt 3 | - HS đọc |
| + Kết hợp giải nghĩa từ | + Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. |
|  | Coi: xem, xem nào  Nè: này |
|  | Tay mặt: tay phải |
|  | Vân (gỗ): những đường cong uốn lượn như hình vẽ trên mặt gỗ |
| - GV mời HS đọc toàn bài | + Hỏi thêm một số từ khác |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu** |  |
| - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong SGK | **-** HS đọc câu hỏi |
| - GV tổ chức theo kĩ thuật mảnh ghép | - HS thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép |
|  | + Bước 1: Sử dụng nhóm chuyên: 5 nhóm |
|  | – 5 câu hỏi (1-2-3-4-5) |
|  | + Bước 2: Sử dụng 5 nhóm ghép: mỗi nhóm thảo luận tổng hợp 5 câu trả lời tương ứng 5 câu hỏi.  + Bước 3: HĐ cả lớp: Hướng dẫn đại diện của 5 nhóm ghép trình bày kết quả thảo luận chung trước lớp |
| - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, tự đánh giá | - HS tự nhận xét, tự đánh giá bạn |
| Gợi ý trả lời:  ? Những đặc điểm nào của người bạn mới khiến Minh chú ý  -> Bạn có cái tên rất ngộ là Thi Ca và mái tóc xù lông nhím. | |
| ? Vì sao Thi Ca thường đụng vào tay Minh khi đang viết  - > Vì Thi Ca viết bằng tay trái | |
| ? Minh dùng phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn để làm gì  - > Để phân chia ranh giới, để Thi Ca không ngồi lại gần, tránh đụng vào tay Minh khi viết. | |
| ? Khi cô giáo cho biết Thi Ca phải vào bệnh viện, Minh đã nhớ lại những gì  - > Minh đã nhớ lại việc Thi Ca thường giấu tay phải vào trong hộc bàn, nhớ ánh mặt buồn của bạn lúc mình vạch đường phấn trắng. | |
| ? Câu chuyện muốn nói với em điều gì  - > Minh là một cậu bé giàu lòng nhân ái, khi biết về cánh tay phải bị đau của bạn, Minh rất ân hận, cảm thấy thương bạn và mong cho bạn sớm khỏi bệnh. Câu chuyện khuyên chúng ta nên dành tình yêu thương, sự chia sẻ, cảm thông với mọi người xung quanh. | |
| - GV cho HS liên hệ bản thân  *? Qua bài đọc, em học tập điều gì từ bạn Minh* | - HS liên hệ bản thân  -> Cảm thông, chia sẻ với bạn |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao**  **\*Mục tiêu:** Rèn đọc diễn cảm, đọc phân vai thể hiện tình cảm, cảm xúc, phù hợp khi đọc, giọng đọc thay đổi phù hợp với từng nhân vật.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động: Đọc nâng cao** |  |
| - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm nhóm 4 | - HS đọc trong nhóm |
| + Lưu ý giọng đọc: HS thay đổi giọng đọc cho phù hợp với các nhân vật: | + Lưu ý giọng đọc |
| \* Người dẫn chuyện |  |
| \* Lời thoại của Minh (chú trọng đoạn tả tâm trạng của Minh) |  |
| \* Lời thoại của cô giáo |  |
| - Cho HS lựa chọn đoạn yêu thích | - HS lựa chọn đoạn yêu thích, |
| - Tổ chức thi đọc cá nhân + Nhận xét | - HS thi đọc diễn cảm + Nhận xét bạn |
| - Tổ chức thi đọc nhóm + Nhận xét | - HS thi đọc phân vai + Nhận xét nhóm bạn |
| - Lưu ý đoạn: Nhưng cô bạn tóc xù toàn làm Minh bực mình. Trong lúc Minh bặm môi, nắn nót từng dòng chữ trên trang vở thì hai cái cùi chỏ đụng nhau đánh cộp làm chữ nhảy chồm lên, rớt khỏi dòng. Tất cả rắc rối là do Thi Ca viết tay trái. Hai, ba lần, Minh phải kêu lên:  - Bạn xê ra chút coi ! Đụng tay mình rồi nè ! | |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài.  - Nêu được những việc làm thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với bạn  **\* Cách tiến hành** | |
| ? Em hãy nêu lại nội dung bài đọc | - HS nêu: Câu chuyện khuyên chúng ta nên dành tình yêu thương, sự chia sẻ, cảm thông với mọi người xung quanh. |
| ? Em hãy nói về những điều học được qua bài học | - HS: biết chia sẻ, cảm thông, yêu thương mọi người. |
| ? Các em sẽ làm gì để không mắc lỗi giống bạn Minh | - HS: quan tâm đến bạn cùng bàn, hỏi thăm và chia sẻ với những khó khăn của bạn. |
| -> GDHS tình yêu thương và sự cảm thông, chia sẻ dành cho bạn | - HS lắng nghe và thực hiện |
| - GV nhắc HS chuẩn bị cho bài đọc 4 Những vết đinh | - HS lắng nghe và thực hi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

**TOÁN**

**CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000

- Nhận biết được 10 trăm nghìn = 1 triệu và viết được số 1 000 000

- Củng cố: 10 đơn vị = 1 chục; 10 chục = 1 trăm; 10 trăm = 1 nghìn

10 nghìn = 1 chục nghìn; 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn

**2. Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với thầy cô và bạn bè về các ví dụ thực tế liên quan đến các số trong phạm vi 1 000 000

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

**- Các tấm 100 nghìn, thanh 10 nghìn, khối 1 nghìn, tấm 1 trăm, thanh 1 chục, khối lập phương; bảng con**

**- Một số tờ tiền với các mệnh giá khác nhau**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b) Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng"  + GV ghi 3 số lên bảng, gọi bạn đọc. Bạn trả lời đúng sẽ đưa câu hỏi tiếp cho các bạn dưới lớp trả lời (có thể đọc hoặc viết số có 6 chữ số theo yêu cầu)  + GV đọc 3 số cho HS viết bảng  - GV dẫn dắt HS vào bài học  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a) Mục tiêu:** Hình thành số 1 000 000; HS đọc, viết được các số có nhiều chữ số  **b) Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS lấy tấm 100 nghìn rồi nói: Có một trăm nghìn khối lập phương, yêu cầu HS viết số tương ứng biểu thị số khối lập phương  - 10 trăm nghìn còn đọc là gì?  Nếu HS không trả lời được, GV giới thiệu: 10 trăm nghìn là 1 triệu và viết là 1 000 000  - Số 1 000 000 viết như thế nào?  - Yêu cầu HS viết các số 100 000; 200 000; 300 000; ….; 1 000 000 ra bảng con. Các số này được gọi là số tròn nghìn. Vậy số tròn nghìn có đặc điểm gì?  - GV lưu ý cách đọc, viết các số có nhiều chữ số  **3. Hoạt động Luyện tập- Thực hành**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố cách đọc, viết các số có nhiều chữ số  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1.**  a) GV ghi số lên bảng, gọi HS nối tiếp đọc số  b) GV đọc số cho HS ghi bảng con  - Nhận xét  **Bài 2.**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS suy nghĩ, làm nháp  - Nhận xét  **Bài 3.**  **-** Cho HS quan sát 4 con lợn của 4 bạn và ghi số tiền của mỗi con lợn  b) Yêu cầu HS quan sát và đếm số tiền  **4. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tế.  **b) Cách tiến hành**  - Gọi HS chia sẻ về những điều học được  - Dặn HS về nhà tìm hiểu xem người ta dùng các số trong phạm vi 1 000 000 để ghi gì?  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  - HS lấy ra từ bộ đồ dùng tấm 100 nghìn và viết bảng con số 100 000  - HS xếp lần lượt 10 tấm thành 10 trăm nghìn  - HS trả lời  - HS nêu  - HS viết và nêu nhận xét về các số tròn nghìn   |  | | --- | |  | |  |  |   - HS nối tiếp đọc số  - HS ghi bảng  - HS đọc  - HS suy nghĩ, làm bài  - Chữa bài và nêu cách làm  - HS quan sát và ghi số tiền của mỗi con lợn và trả lời câu hỏi  - HS quan sát, đếm số tiền và trả lời: Hà đủ tiền mua chiếc ta nghe  - HS chia sẻ  - Lắng nghe và thực hiện |

**ATGT**

**Bài 2: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Học sinh biết được vai trò và nhiệm vụ của người điều khiển giao thông.

- Học sinh nắm được một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông

***2. Năng lực:***

Học sinh hiểu được một số lệnh của người điều khiển giao thông

***3. Phẩm chất:***

- Có ý thức và tuân thủ hiệu lệnh của người điều khiển giao thông khi tham gia giao thông.

- Chia sẻ và nhắc nhở những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. CHUẨN BỊ:**

***1. Giáo viên:***

- Phương pháp: Trực quan, quan sát, gợi mở- vấn đáp, thực hành, thảo luận.

- Đồ dùng dạy học:

+ Còi, gậy điều khiển giao thông.

+ Hình ảnh minh họa.

***2. Học sinh:***Phiếu thảo luận, còi (Nếu có)

**III.TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

\*Mời 1 HS lên tổ chức phần khởi động: Kể các cách điều khiển xe an toàn mà em biết.

- Cả lớp tham gia trò chơi: Chuyền bóng.

- Giáo viên nhận xét phần khởi động

\*Cho học sinh nghe bài hát: Bài ca chiến sĩ cảnh sát giao thông – Đào Đăng Hoàn

+ Giáo viên dẫn dắt vào bài học: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2. Khám phá:**  HĐ1: ***Tìm hiểu vai trò và nhiệm vụ của người điều khiển giao thông***  - Mục tiêu: HS nắm được vai trò và nhiệm vụ của người điều khiển giao thông  \*Mời 1 HS lên tổ chức phần khởi động: Kể các cách điều khiển xe an toàn mà em biết.  - Giáo viên nhận xét phần khởi động  ***HĐ2: Tìm hiểu một số hiệu lệnh của người điều khiển giao thông***  - Mục tiêu: HS biết được một số hiệu lệnh bằng tay và bằng còi của người điều khiển giao thông  \*Cho học sinh nghe bài hát: Bài ca chiến sĩ cảnh sát giao thông – Đào Đăng Hoàn  + Giáo viên dẫn dắt vào bài học: ***Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.***  - Cách tiến hành:  \*Cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi, sau đó chia sẻ:  + Những ai đang thực hiện nhiệm vụ điều khiển giao thông?  + Người điều khiển giao thông có vai trò gì?  + Theo em, trong trường hợp hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với tín hiệu của đèn giao thông,biển báo hiệu giao thông hoặc vạch kẻ đường thì phải tuân theo hiệu lệnh của ai?  - GV kết luận kiến thức.  **3. Thực hành**  Mục tiêu: HS hiểu và thực hiện được một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông.  - Tiến hành:  - Cho HS qua tranh 1,2,3 trang 10 (TLGD).Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: Quan sát tìm hiểu tư thế và nhận biết việc thực hiện hiệu lệnh đó như thế nào?  - Yêu cầu HS lên bảng thực hiện các hiệu lệnh.  - GV giải thích nội dung hiệu lệnh từng tư thế.  - Tiến hành:  + Cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 4:  a) Quan sát tranh và chỉ ra hành động những người tham gia giao thông phải làm  - GV kết luận.  b) Sắm vai xử lí tình huống:  \* Trao đổi cách xử lí tình huống:  - GV yêu cầu HS trao đổi xử lí 2 tình huống (trang 11,12) theo nhóm 6  \* Sắm vai xử lí các tình huống  - GV chốt bài học.  **4.Vận dụng:**  \* Mục tiêu: HS biết xử lí,thực hiện được hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.  \* Tiến hành: Tham gia trò chơi " Em tập làm cảnh sát giao thông "  - GV phổ biến cách chơi và tổ chức cho các nhóm tham gia trò chơi (Trang 12)  - HS tham gia trò chơi  \* Tổng kết bài học:  - Theo em, người điều khiển giao thông có vai trò gì?  - Những hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông là gì?  - GV nêu một số tình huống để HS bày tỏ ý kiển của mình bằng cách giơ bảng biểu hiện khuôn mặt  - GV nhận xét, kết luận: **5. Tự đánh giá:**Sau bài học các em đã:  + Biết một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông.  + Tuân thủ hiệu lệnh của người điều khiển giao thông khi tham gia giao thông. | - Cả lớp tham gia trò chơi: Chuyền bóng.  - Lắng nghe  - Học sinh nghe bài hát  - Lắng nghe  - Quan sát tranh.  - Thảo luận nhóm 2  - 1 số nhóm chia sẻ.  - Cảnh sát giao thông, chú bảo vệ trường, cô công nhân công trường.  - Người điều khiển giao thông có nhiệm vụ chỉ huy, điều khiển giao thông, phân luồng, phân tuyến, phòng ngừa và giải quyết ùn tắc giao thông,đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.  - HS chia sẻ:  + Phải tuân theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.  - Quan sát tranh và thảo luận, chia sẻ ý kiến thảo luận.  - Các nhóm thảo luận chia sẻ ý kiến.  \*1 nhóm chia sẻ ý kiến nhận biết hiệu lệnh bằng còi  + Hình 1: Tay giơ thẳng đứng để báo hiệu người tham gia giao thông ở tất cả các hướng đều phải dừng lại  + Hình 2: Hai tay dang ngang để báo hiệu người tham gia giao thông ở phía trước và sau người điều khiển phải dừng lại, người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái người điều khiển được đi tất cả các hướng.  + Hình 3: tay phải đưa về phía trước, tay trái đưa ra sau báo hiệu người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển được rẽ trái qua trước mặt người điều khiển.  \*Một nhóm chia sẻ ý kiến về hiệu lệnh bằng còi.  - Một tiếng còi dài và mạnh: dừng lại  - Một tiếng còi ngắn: cho phép đi  - Hai tiếng còi ngắn thổi mạnh: ra hiệu nguy hiểm, đi chậm lại.  - 2 nhóm lên thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Quan sát tranh và thảo luận, chia sẻ ý kiến thảo luận.  +Người tham gia giao thông ở hướng A và C phải dừng lại,người tham gia giao thông ở hướng D và B được đi tắt cả các hướng.  - Các nhóm trao đổi, xử lí tình huống.  - 2 nhóm sắm vai xử lí tình huống  - Các nhóm khác nêu nhận xét  - HS phát biểu  - HS phát biểu  - Lắng nghe |

## KHOA HỌC

## BÀI 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC

## ( 2 tiết )

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được các thể và sự chuyển thể của nước.

-Vẽ và ghi chú được: sơ đồ sự chuyển thể của nước; sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Giải thích được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

**2.** **Năng lực chung**:

- Phát triển các năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực giao tiếp và hợp tác:

**3. Phẩm chất**:

- Có ý thức bảo vệ nguồn nước để giữ gìn sức khoẻ, vận dụng sự chuyển hoá ba thể của nước vào trong cuộc sống, biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Giáo án, Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**- Học sinh:** Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Các thể của nước** | |
| **A. MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu :** - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học.  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tính chất của nước. | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: Vì sao quần áo ướt sau khi phơi một thời gian sẽ khô?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 1 - Sự chuyển thể của nước.  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi:    - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **B. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | |
| **a. Mục tiêu:**  - HS có khái niệm ban đầu về ba thể (rắn, lỏng, khí) và cách diễn tả các hiện tượng tương ứng với sự chuyển thể của nước.  - HS được hoạt động để phát hiện được các thể và hiện tượng chuyển thể của nước (bay hơi, đông đặc, ngưng tụ) qua các thí nghiệm.  - HS vẽ được sơ đồ sự chuyển thể của nước. | |
| **b. Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 1:* Các thể của nước**  **a. Hoạt động quan sát 1**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, thảo luận trả lời câu hỏi:  Nước có thể tồn tại ở mấy thể? Đó là những thể nào?  - GV yêu cầu các nhóm đọc các thông tin trong SGK và thảo luận trả lời câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 9:  Nước ở trong các hình dưới đây tồn tại ở những thể nào: thể lỏng, thể khí hay thể rắn?  - GV mời 1-2 nhóm trả lời và NX chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại ba thể tổn tại của nước.  Hoạt động quan sát 2  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 4 và 5, mô tả hiện tượng xảy ra trong các hình rồi trả lời các câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 10:  1. Cho biết thể của nước trong các trường hợp sau:  - Nước trong khay trước và sau khi cho vào ngăn đá tủ lạnh 8 giờ.  - Nước đá trong cốc trước và sau khi đặt ở ngoài không khí 1 giờ  2. Hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý sau  - GV cho 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.  - GV chốt lại tên gọi quá trình nước chuyển từ:  + Thể lỏng  rắn: đông đặc  + Thể rắn  lỏng: nóng chảy  b. Hoạt động thực hành – thí nghiệm  - GV chia lớp thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm một bộ dụng cụ thí nghiệm và hướng dẫn cách tiến hành:  Chuẩn bị: Một bình nước nóng và một cốc có nắp  Tiến hành:  + Rót nước nóng vào cốc và quan sát phía trên bề mặt của nước.  + Sau đó đậy nắp cốc lại. Khoảng 3 phút sau, mở nắp cốc ra, quan sát mặt dưới của nắp cốc.  - GV yêu cầu các nhóm quan sát hiện tượng, thảo luận và hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý sau:  - GV cho 1 – 2 nhóm trình bày và NX chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức: Quá trình nước chuyển từ:  Thể lỏng  Khí (hơi nước): bay hơi.  Khí (hơi nước)  Thể lỏng: ngưng tụ  - GV cho HS đọc mục Em có biết? SGK trang 11. GV đặt câu hỏi:  +Tại sao mùa đông, buổi sáng thường có sương mù?  + Tại sao sương mù không tồn tại lâu sau bình minh?    c. Hoạt động thảo luận  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, vẽ sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý dưới đây:  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại kiến thức: Sự chuyển từ thể này sang thể khác của nước được diễn tả bằng các hiện tượng tương ứng trong bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | Sự chuyển thể của nước | Hiện tượng | | Thể rắn → thể lỏng | Nóng chảy | | Thể lỏng → thể rắn | Đông đặc | | Thể lỏng → thể khí | Bay hơi | | Thể khí → thể lỏng | Ngưng tụ |   d. Hoạt động luyện tập – vận dụng  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi:  1. Nêu một số ví dụ có sự bay hơi, ngưng tụ, đông đặc và nóng chảy của nước trong tự nhiên.  2. Hãy nêu cách lấy nhanh những viên đá ra khỏi khay làm đá dựa vào sự chuyển thể của nước  3. Vì sao khi phơi nước biển dưới ánh nắng mặt trời, ta sẽ thu được muối?  - GV yêu cầu các cặp lần lượt từng bạn kể cho nhau nghe một số ví dụ về sự chuyển thể của nước trong tự nhiên; suy nghĩ cách nhanh nhất lấy đá ra khỏi khay; lí do thu được muối từ nước biển dưới ánh nắng mặt trời.  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV tuyên dương và chốt lại các KT trọng tâm:  + Nước có thể tồn tại ở ba thể: rắn, lỏng, khí.  + Nước từ thể lỏng bay hơi chuyển thành thể khí (hơi nước). Hơi nước từ thể khí ngưng tụ chuyển thành thể lỏng. Nước từ thể lỏng đông đặc chuyển thành thể rắn (nước đá). Nước đá từ thể rắn nóng chảy chuyển thành thể lỏng.   * GV- NX chốt   ***\*Tiếp nối:***  - GV yêu cầu HS về nhà xem lại bài.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị nội dung tiết học tiếp theo Sự chuyển thể của nước ( Tiết 2) | - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu  - HS trả lời:  Nước có thể tồn tại ở thể rắn, thể lỏng, thể khí.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi Quan sát 1 SGK trang 9:  + Hình 1: Thể lỏng  + Hình 2: Thể rắn  + Hình 3: Thể khí   - Các nhóm báo cáo, nhận xét    - HS lắng nghe, chữa bài.    Hoạt động quan sát 2  - HS quan sát Hình 4 và 5, trả lời các câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 10:  -TH1: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn  -TH2: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn  2. Sơ đồ sự chuyển thể của nước:    - HS trình bày    - HS lắng nghe, chữa bài    - HS lắng nghe tiếp thu, ghi chép.    \* Hoạt động thực hành – thí nghiệm  - HS tạo nhóm, lắng nghe GV hướng dẫn và thực hiện thí nghiệm.        - Các nhóm hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước:    - HS trình bày, nhận xét chéo.    - HS lắng nghe, ghi chép.    - HS đọc mục Em có biết trả lời câu hỏi của GV:  + Do hơi nước trong không khí gặp lạnh ngưng tụ lại.  + Những giọt nước nhỏ trong sương mù sẽ bay hơi khi nhiệt độ môi trường tăng lên.  \*Hoạt động thảo luận  - HS HĐ nhóm hoàn thành sơ đồ:  - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi chép.    \* Hoạt động luyện tập – vận dụng  **-**HS TLN đôi, thảo luận TLCH.  1.Sự nóng chảy: Que kem lạnh để ngoài trời 1 lúc sau tan thành nước  - Sự bay hơi: lau bảng bằng khăn ẩm thì 1 lát bảng đã khô  - Sự ngưng tụ: đậy vung nồi khi nước đang sôi một lúc sau mở lên thấy hơi nước ngưng tụ lại  - Sự đông đặc: ly nước sau khi bỏ vào tủ lạnh một thời gian lấy ra nước trong ly trở thành đá  2.Cách lấy nhanh những viên đá khỏi khay: đổ một ít nước nóng vào khay.  3.Vì nhiệt độ càng cao, nước càng nhanh bay hơi và chỉ còn lại muối.     * Lắng nghe |

**TOÁN (LT)**

**ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000

- Nhận biết được 10 trăm nghìn = 1 triệu và viết được số 1 000 000

- Củng cố: 10 đơn vị = 1 chục; 10 chục = 1 trăm; 10 trăm = 1 nghìn

10 nghìn = 1 chục nghìn; 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn

**2. Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với thầy cô và bạn bè về các ví dụ thực tế liên quan đến các số trong phạm vi 1 000 000

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

**- Các tấm 100 nghìn, thanh 10 nghìn, khối 1 nghìn, tấm 1 trăm, thanh 1 chục, khối lập phương; bảng con**

**- Một số tờ tiền với các mệnh giá khác nhau**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b) Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng"  + GV ghi 3 số lên bảng, gọi bạn đọc. Bạn trả lời đúng sẽ đưa câu hỏi tiếp cho các bạn dưới lớp trả lời (có thể đọc hoặc viết số có 6 chữ số theo yêu cầu)  + GV đọc 3 số cho HS viết bảng  - GV dẫn dắt HS vào bài học  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a) Mục tiêu:** Hình thành số 1 000 000; HS đọc, viết được các số có nhiều chữ số  **b) Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS lấy tấm 100 nghìn rồi nói: Có một trăm nghìn khối lập phương, yêu cầu HS viết số tương ứng biểu thị số khối lập phương  - 10 trăm nghìn còn đọc là gì?  Nếu HS không trả lời được, GV giới thiệu: 10 trăm nghìn là 1 triệu và viết là 1 000 000  - Số 1 000 000 viết như thế nào?  - Yêu cầu HS viết các số 100 000; 200 000; 300 000; ….; 1 000 000 ra bảng con. Các số này được gọi là số tròn nghìn. Vậy số tròn nghìn có đặc điểm gì?  - GV lưu ý cách đọc, viết các số có nhiều chữ số  **3. Hoạt động Luyện tập- Thực hành**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố cách đọc, viết các số có nhiều chữ số  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1.**  a) GV ghi số lên bảng, gọi HS nối tiếp đọc số  b) GV đọc số cho HS ghi bảng con  - Nhận xét  **Bài 2.**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS suy nghĩ, làm nháp  - Nhận xét  **Bài 3.**  **-** Cho HS quan sát 4 con lợn của 4 bạn và ghi số tiền của mỗi con lợn  b) Yêu cầu HS quan sát và đếm số tiền  **4. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tế.  **b) Cách tiến hành**  - Gọi HS chia sẻ về những điều học được  - Dặn HS về nhà tìm hiểu xem người ta dùng các số trong phạm vi 1 000 000 để ghi gì?  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  - HS lấy ra từ bộ đồ dùng tấm 100 nghìn và viết bảng con số 100 000  - HS xếp lần lượt 10 tấm thành 10 trăm nghìn  - HS trả lời  - HS nêu  - HS viết và nêu nhận xét về các số tròn nghìn   |  | | --- | |  | |  |  |   - HS nối tiếp đọc số  - HS ghi bảng  - HS đọc  - HS suy nghĩ, làm bài  - Chữa bài và nêu cách làm  - HS quan sát và ghi số tiền của mỗi con lợn và trả lời câu hỏi  - HS quan sát, đếm số tiền và trả lời: Hà đủ tiền mua chiếc ta nghe  - HS chia sẻ  - Lắng nghe và thực hiện |

**THỨ 3/12/9/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT (1 tiết)**

**THỰC HÀNH VIẾT - TIẾT 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện đoạn văn đã viết.

- Thể hiện được cảm nghĩ của bản thân về nhân vật và nội dung câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: qua hoạt động viết đoạn văn về một nhân vật trong truyện.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: qua việc sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt, cách thể hiện nhận xét và tình cảm đối với nhân vật.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, bài giảng trình chiếu

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\*Mục tiêu:** - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Nắm lại kiến thức đã học  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Mở clip Dế Mèn con  <https://youtu.be/KnvK2Nx91XU>  - GV yêu cầu HS nhắc lại dàn ý (cách sắp xếp ý) trong một đoạn văn về một nhân vật | - HS nghe và hát theo  - HS TLCH |
| **2. Luyện tập**  **\*Mục tiêu:** HS viết được đoạn văn, giới thiệu đoạn văn của mình, rèn kĩ năng nghe và viết lại những gì mình nghe, chỉnh sửa bài viết cho hoàn chỉnh  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết đoạn văn** |  |
| - GV cho HS đọc đề bài trong SGK | - HS đọc đề bài |
| - GV cho 2-3 HS trình bày lại kết quả tìm ý và sắp xếp ý ở tiết trước (thực hiện nhanh) | - HS trình bày |
| - GV hướng dẫn tất cả HS đọc thầm lại kết quả | - HS đọc thầm |
| tìm ý và sắp xếp ý của mình ở tiết trước. |  |
|  | - Thực hiện theo quy tắc bàn tay |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn** |  |
| **-** GV yêu cầu HS viết vào vở | - HS viết đoạn văn |
| + GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình viết |  |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa bài viết** |  |
| - GV mời một vài HS đọc đoạn văn của mình, mời các HS khác nhận xét. | - HS đọc + Các bạn nghe và viết lại những gì mình đã nghe |
| - GV nhận xét bài làm của HS | + Nhận xét bài bạn |
|  | + HS hoàn chỉnh đoạn văn của mình dựa trên góp ý của GV và các bạn. |
| - GV đọc và nhận xét | - HS nộp bài viết |
| **4. Vận dụng**  **\*Mục tiêu:** + Củng cố những kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời ban cán sự chia sẻ về tiết học | - HS tự nhận xét về tiết học, về kết quả thực hành của mình và các bạn. |
| - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của lớp |  |
| - GV giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau “Trả bài viết đoạn văn về một nhân vật” | - HS lắng nghe thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: CHÂN DUNG CỦA EM, CỦA BẠN (1 tiết)**

**TIẾT 11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Chân dung của em, của bạn

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Có kĩ năng cảm nhận, so sánh về đặc điểm nhân vật trong văn bản văn học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng PC nhân ái: yêu thương mọi người, tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, yêu quý động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, giấy A0, A4.

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\*Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS thông qua trò chơi Hoạ sĩ mù  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hoạ sĩ mù với 4 đội chơi | - HS chuẩn bị chơi |
| + Nêu luật chơi: Mỗi tổ cử 1 bạn làm hoạ sĩ. Bạn ấy có nhiệm vụ quan sát rồi vẽ lại khuôn mặt của một bạn nam hoặc nữ trong tổ. Trong khi vẽ sẽ dùng khăn bịt mắt. Sau đó cả tổ sẽ đoán tên bạn được vẽ | + HS nghe luật |
| + Tổ chức chơi | + HS chơi |
| + Nhận xét |  |
| + GV dẫn dắt vào bài |  |
| **2. Khám phá**  **\*Mục tiêu:** Nêu được cảm nghĩ về đặc điểm của các nhân vật trong 4 văn bản đã học  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động: Nêu cảm nghĩ về đặc điểm của các nhân vật trong những câu chuyện, bài thơ đã học (BT1)** |  |
| - GV cho HS đọc yêu cầu của BT | - HS thực hiện yêu cầu bài tập theo nhóm |
| - Tổ chức theo kĩ thuật mảnh ghép | + Bước 1: 4 nhóm chuyên trao đổi về 4 nhân vật trong 4 văn bản (bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi Ngựa, nhân vật Hồng trong câu chuyện Làm chị, bạn nhỏ trong câu chuyện Cái răng khểnh, nhân vật Minh trong câu chuyện Vệt phấn trên mặt bàn.)  + Bước 2: Các nhóm ghép trao đổi về cả 4 nhân vật.  + Bước 3: Đại diện của các nhóm ghép trình bày trước lớp về ý kiến của nhóm. |
| - GV tổ chức cho HS nhận xét đánh giá bài nói của nhau | - HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn |
| VD: Cậu bé trong câu chuyện Cái răng khểnh ban đầu không thích cái răng khểnh của mình, sợ các bạn trêu nên cậu rất ít khi cười. Sau lần nói chuyện với bố, cậu bé đã hiểu ra rằng, mỗi người đều có một “nét riêng”, một điều bí mật làm nên vẻ đẹp riêng của người đó. Cậu bé không còn mặc cảm nữa, đã tự tin về nụ cười của mình và cậu còn sẵn sàng chia sẻ điều bí mật của mình với cô giáo. Điểm đáng yêu của bạn nhỏ này là đã tiếp thu và thay đổi quan niệm rất nhanh sau khi được nghe bố giải thích, biết yêu quý những đặc điểm riêng biệt của bản thân mình. | |
| - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS khi nghe | - HS nghe và ghi chép (đây là một kĩ năng mới cần được rèn luyện) |
| **3. Luyện tập**  **\*Mục tiêu:** HS nói về cách ứng xử tình huống  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Nói về cách ứng xử của em (BT 2)** |  |
| - GV gọi HS nêu tình huống | - HS nêu tình huống: Em sẽ ứng xử thế nào:  a) Nếu bạn em có một đặc điểm (về ngoại hình hoặc tính cách) khác biệt mọi người ?  b) Nếu em có một đặc điểm (về ngoại hình hoặc tính cách) khác biệt mọi người ? |
|  | + HS thảo luận nhóm 4 trao đổi về 2 tình huống |
| + GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến | + Đại diện nhóm trình bày ý kiến trước lớp |
| + Gv nghe và tổng hợp ý kiến, đưa ra nhận xét chung | + HS nghe và nhận xét |
| VD:  + Nếu bạn của em có một đặc điểm ngoại hình hoặc tính cách khác biệt mọi người, em sẽ luôn tôn trọng những khác biệt đó của bạn. Nếu như một người khác nói về điều đó, em sẽ giúp người đó hiểu rằng ai cũng có đặc điểm riêng, cần tôn trọng.  + Nếu em có một đặc điểm về ngoại hình hoặc tính cách khác biệt mọi người, em sẽ tự tin thể hiện điều đó, không cần che giấu. Em sẽ luôn sống thật với mình, yêu quý những gì mình có. | |
| - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS trong khi nghe. | - HS nghe và ghi chép nội dung đã nghe |
| **Hoạt động 2: Nói về những đức tính mà em thích ở một người bạn (BT 3)** |  |
| - GV gọi HS nêu tình huống | - HS nêu tình huống: Nói về những đức tính mà em thích ở một người bạn |
|  | + HS thảo luận nhóm 2 trao đổi về tình huống |
| + GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến | + Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp |
| + GV nghe và tổng hợp ý kiến, đưa ra nhận | + HS nghe và nhận xét |
| xét chung |  |
| VD:  Mỹ Linh là bạn gái dễ thương nhất lớp em. Linh hấp dẫn mọi người bởi nụ cười tươi và sự nhiệt tình giúp đỡ bạn bè. Trong lơp, có bạn quên đồ dùng học tập, Linh sẵn sàng lấy đồ dự phòng của mình cho bạn mượn. Không phải phiên tổ mình trực nhật, Linh vẫn sẵn sàng giúp các bạn lau bảng, lấy nước rửa tay. Vào những giờ giải lao, Linh còn tranh thủ giảng Toán, Tiếng Việt cho các bạn còn chậm của lớp. Em rất yêu quý Linh và thấy mình cần học tập những đức tính tốt của bạn. | |
| - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS trong khi nghe. | - HS nghe và ghi chép nội dung đã nghe |
| **4. Vận dụng**  **\*Mục tiêu:** + Củng cố những kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập, kết quả của tiết học, tuyên dương HS có tiến bộ về kĩ năng nói | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| - GV khuyến khích HS về nhà nói lại cho các thành viên trong gia đình nghe những điều em mới học được về tôn trọng sự khác biệt hoặc về một người bạn mà em quý mến. | - HS lắng nghe thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**Toán**

**CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000 (Tiếp) tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết phân tích các số (trong phạm vi 1 000 000) theo hàng gồm các hàng: hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

- Viết được các số trong phạm vi 1 000 000 thành tổng các trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, hoàn thành các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm tốt, lắng nghe, chia sẻ.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: máy tính, ti vi

**2. Học sin**h: Bộ đồ dùng học toán, bảng con, giấy A4, bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Ôn lại nhận biết số trong phạm vi 1 000 000  **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng?  - GV nêu luật chơi và cách chơi (Đọc số và viết số theo yêu cầu)  - Tổng kết, nhận xét, giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a) Mục tiêu:** Phân tích các sốtheo hàng  **b) Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS lấy từ bộ đồ dùng 1 tấm 100 nghìn, 2 thanh 10 nghìn, 3 khối nghìn, 1 tấm trăm, 4 thanh chục và 5 khối lập phương. Yêu cầu viết số  - Gọi HS nêu giá trị từng chữ số  *Dự kiến TH:* HS không nêu được hoặc nêu chưa đúng  *Giải pháp:* GV chỉ, nêu giá trị từng chữ số và cho HS nhắc lại.  - Yêu cầu HS lấy ví dụ 1 số có sáu chữ số và nêu hàng của từng chữ số  - Gọi HS chia sẻ  **3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành**  **a) Mục tiêu:** Vận dụng phân tích số và viết được các số thành tổng theo yêu cầu  **b) Cách tiến hành**  - Cho HS làm bài tập  **Bài 1**  - Gọi HS đọc đề bài và phân tích  - GV chiếu PP, cho HS làm miệng  - Lưu ý cách đọc cho HS  **Bài 2**  a) GV viết 1 số số lên bảng và gọi HS đọc: 235 136; 907 853; 726 408; 918 205; 542 765  - Nhận xét, lưu ý HS đọc các số có chữ số 5 (năm/lăm)  b) Gọi HS nêu số cho các bạn viết  - Nhận xét  **Bài 3**  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” theo nhóm 4. Một bạn đọc số và chỉ bạn bất kì trong nhóm nêu số đó gồm mấy trăm nghì, mấy chục nghìn, mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị. Cả nhóm xác nhận kết quả và HS đó nêu số tiếp theo rồi chỉ định một bạn tuỳ ý trong nhóm tiếp tục như thế cho đến số cuối cùng.  - GV quan sát, nhận xét  \* Củng cố, dặn dò  - Em học được gì qua bài học?  - Dặn HS về xem lại bài và hoàn thiện | **-** HS lắng nghe, thực hiện ra bảng con  - HS thực hiện và viết số ra bảng  123145  - HS đọc số  - HS suy nghĩ, nêu ý kiến  - HS lấy ví dụ, tự nêu và nói cho bạn nghe trong nhóm bàn  - 2-3 HS nêu trước lớp  - 2 HS đọc  - HS nêu miệng  - HS đọc số  - HS nghe, viết bảng con  - Nhận xét và phân tích số vừa viết  - HS nghe  - HS thực hiện theo nhóm |

**Lịch sử**

**BÀI 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: đọc được lược đồ, bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh ở mức đơn giản.
* Tìm hiểu lịch sử và địa lí: từ những nguồn tư liệu, số liệu, lược đồ hoặc bản đồ nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các đối tượng, hiện tượng địa lí.
* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Xác định được vị trí của một địa điểm, một phạm vi không gian trên bản đồ.

+ Sử dụng được biểu đồ, số liệu,... để nhận xét về một số hiện tượng địa lí.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và chia sẻ, giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành việc được phân công.
* Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn của GV.

**3. Phẩm chất.**

* Chăm chỉ: thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: SGK, SGV, máy tính, máy chiếu, các hình ảnh minh hoạ.
* HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu:** | |
| **5. Hoạt động 5: Hướng dẫn HS tìm hiểu về tranh ảnh:**  - Mục tiêu: Học sinh tìm hiểu về tranh ảnh.  - Cách tiến hành: | |
| * Bước 1. GV hướng dẫn hoặc yêu cầu HS trình bày về tranh ảnh và các bước sử dụng. GV có thể giới thiệu thêm ví dụ tranh vẽ và ảnh chụp trong sách (như tranh vẽ Nhân dân Gò Công suy tôn Trương Công Định làm “Bình Tây đại nguyên soái” trang 102 trong SGK). * Bước 2. GV phát hiệu lệnh cho HS thực hiện nhiệm vụ. * Bước 3. GV Gọi HS trả lời. (Lưu ý GV để HS tự rút ra được suy nghĩ của các em).   Bước 4. GV nhận xét. | - HS lắng nghe hướng dẫn.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trả lời, em khác nhận xét.   * *Nội dung của hình ảnh: Đảo Cô Lin (thuộc quần đảo Trường Sa – Việt Nam).* * *Ý nghĩa của hình ảnh: Quần đảo Trường Sa là của Việt Nam, Việt Nam có biển đảo rất đẹp.* |
| **6. Hoạt động 6: Hướng dẫn HS tìm hiểu về hiện vật**  - Mục tiêu: Học sinh tìm hiểu về hiện vật.  - Cách tiến hành: | |
| * Bước 1. GV hướng dẫn hoặc yêu cầu HS trình bày về hiện vật và các bước sử dụng. GV có thế giới thiệu thêm ví dụ về hiện vật trong sách (như Trống đồng Ngọc Lũ (Hà Nam) trang 45, các hiện vật ở Địa đạo Củ Chi trang 110, 111 trong SGK) * Bước 2. GV phát hiệu lệnh cho HS thực hiện nhiệm vụ. * Bước 3. GV gọi HS trả lời   Bước 4. GV nhận xét. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trình bày. HS trong lớp nhận xét, góp ý.   * *Nội dung của hiện vật: Gạch lát nền in nồi hình hoa bằng chất liệu đất nung (thời Lý, thế kỉ XI-XIII).* * *Ý nghĩa của hiện vật: Hiện vật cho ta biết về kĩ nghệ đúc gạch thời Lý hay sự phát triển của thủ công nghiệp thời Lý hoặc đơn giản hơn: Thời Lý đã có gạch nung được trang trí hoa văn.* |
| **Củng cố, dặn dò** | |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 2 – Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)* | - Lắng nghe- trả lời.  - 2-3 HS nêu lại nội dung chính của bài.  - Cá nhân nghe.  - Cá nhân nghe, quan sát.  Về thực hiện. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**THỨ 4/13/9/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 4: NHỮNG VẾT ĐINH (1 tiết)**

**TIẾT 12**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ chứa âm vần HS dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 – 80 tiếng phút. Đọc thầm nhanh.

- Hiểu nghĩa các từ trong bài, VD: kiềm chế, hãnh diện, xúc phạm, tinh thần, … Hiểu ý nghĩa của bài đọc: mỗi người phải tự rèn luyện đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.

- Bày tỏ cảm xúc trước ý nghĩa sâu sắc của câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng PC nhân ái: yêu thương mọi người, tránh làm tổn thương đến người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, giấy A0, A4.

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\*Mục tiêu: +** HS ôn lại kiến thức của bài đọc đã học. Nắm lại bài Vệt phấn trên mặt bàn, gợi mở vào bài.  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Gọi HS đọc bài: Vệt phấn trên mặt bàn và trả lời câu hỏi thông qua vòng quay may mắn.  + GV nhận xét | - HS đọc diễn cảm bài, nhắc nội dung, ý nghĩa của bài đọc, đặc điểm của nhân vật trong bài. |
| - GV giới thiệu bài: Ở các bài trước, chúng ta đã ngắm các bức chân dung dễ thương, đáng yêu của các bạn nhỏ. Hôm nay, câu chuyện Những vết đinh sẽ giúp các em có thêm một bài học ý nghĩa về việc rèn luyện những đức tính tốt của con người. | - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá**  **\*Mục tiêu:** HS đọc đúng, hiểu nội dung bài và thể hiện cảm xúc khi đọc  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| **-** Mở clip: Những vết đinh  <https://youtu.be/aR5kIHPQ2AQ> |  |
| ? Em có nhận xét gì về cách đọc của cô giáo trong clip | - HS trả lời: Gọng đọc khoan thai, rõ ràng, giúp người nghe dễ theo dõi nội dung câu chuyện. |
| - GV gọi 1 HS đọc tốt đọc toàn bài | - HS đọc |
| - Chia đoạn |  |
| ? Bài chia thành mấy đoạn | **-** HS trả lời: 2 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến dễ hơn là đóng một cái đinh lên hàng rào.  + Đoạn 2: Phần còn lại |
| - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 1) | - 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn, cả lớp đọc thầm |
| + GV phát hiện ra những từ HS đọc còn sai | + HS phát âm chuẩn các từ ngữ dễ sai |
| + Lưu ý các từ dễ sai: cáu kỉnh, kiềm chế, nóng giận, cáu giận, hãnh diện, xúc phạm, … |  |
| + Hướng dẫn HS đọc câu dài | + HS ngắt nghỉ đúng  Ngày lại ngày trôi qua,/ rồi cũng đến một hôm/ cậu bé hãnh diện khoe với cha rằng/ không còn một cái đinh nào trên hàng rào.// |
| - Gọi HS đọc nói tiếp đoạn (lượt 2) | - HS đọc |
| + Kết hợp giải nghĩa từ | + Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. (kiềm chế, hãnh diện, xúc phạm, tinh thần) |
|  | + Hỏi thêm một số từ khác |
| - GV mời HS đọc toàn bài | - HS đọc toàn bài |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu** |  |
| - GV cho HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi |  |
| - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 | - HS hoạt động thảo luận |
| - GV tổ chức trò chơi phóng viên nhí | - HS tham gia trò chơi trình bày ý kiến về các câu hỏi |
| ? Người cha dạy con trai kiềm chế tính nóng nảy bằng cách nào  ->Người cha khuyên con mỗi lần cáu kỉnh với ai đó thì đóng một chiếc đinh lên hàng rào gỗ. | |
| ? Khi cậu bé đã kiềm chế được tính nóng nảy, người cha bảo cậu làm gì  -> Người cha bảo cậu, sau một ngày không cáu giận thì nhổ bớt một cái đinh trên hàng rào. | |
| ? Em hiểu “vết đinh” trong câu “Dù con đã nhổ đinh đi, vết đinh vẫn còn” chỉ điều gì  -> “Vết đinh” tượng trưng cho những ấn tượng xấu, những tổn thương mà sự nóng giận gây ra. | |
| ? Hãy nói về một lần em giận dỗi hoặc cáu kỉnh với ai đó. Nêu suy nghĩ của em về việc ấy  -> VD: Một buổi chiều, mẹ em có việc đột xuất ở cơ quan và đến đón em rất muộn. Thầy cô và các bạn đã về hết, chỉ còn lại em và bác bảo vệ. Em đã vô cùng cáu giận. Khi mẹ đến em đã vùng vằng bỏ đi, không chịu lên xe để về nhà. Mẹ dắt xe lão đéo theo sau. Bác bảo vệ cứ nhìn em và lắc đầu. tối hôm đó, khi bình tĩnh lại em đã xin lỗi mẹ. bây giờ, nghĩ lại chuyện đó em rất xấu hổ. Xấu hổ với mẹ, với bác bảo vệ và cả với chính mình.  -> VD: Hôm ấy mẹ ốm và không nấu nhiều món ngon như thường ngày. Khi thấy bữa ăn không có món mình thích em đã giận dỗi, chê những món mẹ nấu và bỏ không ăn cơm. Nghĩ lại, em thấy rất ân hận và hiểu rằng mình đã sai khi chưa biết thương mẹ khi mẹ ốm mà còn đòi hỏi không phù hợp, không trân trọng công sức nấu nướng của mẹ. Em rút ra cho mình bài học về cách quan tâm, yêu thương và trân trọng công sức của ngững người thân yêu. | |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao**  **\*Mục tiêu:** Rèn đọc diễn cảm, thể hiện tình cảm, cảm xúc, phù hợp khi đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Ngày lại ngày trôi qua,/ rồi cũng đến một hôm/ cậu bé hãnh diện khoe với cha rằng/ không còn một cái đinh nào trên hàng rào.// Cha liền dẫn cậu đến bên hàng rào,/ bảo: //  - Con đã làm việc rất tốt.// Nhưng hãy nhìn lên hàng rào:// Dù con đã nhổ đinh đi,/ vết đinh vẫn còn.// Nếu con xúc phạm đến ai đó trong cơn giận,/ lời xúc phạm của con cũng giống như những vết đinh này:// Chúng để lại những vết thương khó lành trong lòng người khác/ và cả trong lòng con nữa.// Mà vết thương tinh thần/ còn tệ hơn những vết đinh rất nhiều. | |
| - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm nhóm 4 đoạn văn trên | - HS đọc trong nhóm |
| - Tổ chức thi đọc cá nhân + Nhận xét | - HS thi đọc diễn cảm + Nhận xét bạn |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài.  - Biết tự kiềm chế cơn giận, rèn luyện đức tính điềm tĩnh. Sống chan hoà, thân ái.  **\* Cách tiến hành** |  |
| - GV cho HS tự nhận xét, đánh giá bản thân mình | - HS trả lời |
| ? Em có cáu kỉnh với mọi người xung quanh không |  |
| ? Khi trút sự giận dữ lên người khác em cảm thấy thế nào ? | - HS trả lời: bản thân không được thanh thản, nhẹ nhõm |
| ? Một cơn giận sẽ gây ra hậu quả như thế nào | - HS trả lời: khiến người khác bị tổn thương sâu sắc, khó xoá nhoà |
| ? Qua bài đọc này em rút ra điều gì cho bản thân | - HS trả lời: Mỗi người phải tự rèn luyện đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình |
| - GV tổng hợp ý kiến | - HS cùng GV tham gia nhận xét |
| + Nhận xét, tuyên dương |  |
| - GV hướng dẫn HS vận dụng bài học rút ra từ câu chuyện Những vết đinh vào cuộc sống hằng ngày. Qua bài học này các em hiểu để thay đổi, sống sao cho thật chan hoà và thân ái với những người xung quanh. | - HS lắng nghe, thực hiện tốt |
| - Dặn HS chuẩn bị bài: Văn hay chữ tốt |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**Toán**

**CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000 (Tiếp) tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết phân tích các số (trong phạm vi 1 000 000) theo hàng gồm các hàng: hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

- Viết được các số trong phạm vi 1 000 000 thành tổng các trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, hoàn thành các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm tốt, lắng nghe, chia sẻ.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: máy tính, ti vi

**2. Học sin**h: Bộ đồ dùng học toán, bảng con, giấy A4, bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Ôn lại nhận biết số trong phạm vi 1 000 000  **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng?  - GV nêu luật chơi và cách chơi (Đọc số và viết số theo yêu cầu)  - Tổng kết, nhận xét, giới thiệu bài  - Yêu cầu HS lấy ví dụ 1 số có sáu chữ số và nêu hàng của từng chữ số  - Gọi HS chia sẻ  - Nhận xét, lưu ý HS đọc các số có chữ số 5 (năm/lăm)  b) Gọi HS nêu số cho các bạn viết  - Nhận xét  **Bài 4**  - Gọi HS đọc đề  - GV phân tích mẫu  - Yêu cầu HS làm vở và chữa  **Bài 5**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi với các thẻ số theo nhóm bàn, thi xem nhóm nào viết được nhiều số nhất và nhanh nhất theo yêu cầu ra giấy A4  - Tổng kết, tuyên dương  **Bài 6**  - Cho HS đọc miệng  - Sân vận động nào có chứa được số người ít nhất, nhiều nhất?  **4. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tế  **b) Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 và chia sẻ thông tin  \* Củng cố, dặn dò  - Em học được gì qua bài học?  - Dặn HS về xem lại bài và hoàn thiện | **-** HS lắng nghe, thực hiện ra bảng con  - 2 HS đọc  - HS nêu miệng  - HS đọc số  - HS nghe, viết bảng con  - Nhận xét và phân tích số vừa viết  - HS nghe  - HS thực hiện theo nhóm  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm vở  - Chia sẻ bài làm  - HS nghe, thực hiện theo nhóm  - HS làm miệng  - HS làm việc nhóm  - 2-3 nhóm trình bày trước lớp  - Các nhóm cùng góp ý, đánh giá kết quả của nhóm khác  - HS chia sẻ |

**ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC NẾU CÓ:**

**THỨ 5/14/9/2023**

**TIẾNG VIỆT(LUYỆN TỪ VÀ CÂU )**

**DẤU GẠCH NGANG (1 tiết)**

**TIẾT 13**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được công dụng đánh dấu chuỗi liệt kê của dấu gạch ngang.

- Sử dụng dấu gạch ngang khi viết văn bản.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trò chơi.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: thực hiện bài tập ở lớp và ở nhà.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm: thông qua hoạt động học tập và hợp tác với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, bài giảng trình chiếu các BT, A4. Vật dụng đầy đủ cho trò chơi em đi siêu thị.

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\*Mục tiêu:** + Nắm lại kiến thức về dấu gạch ngang đã học ở lớp 3  + Biết lấy một ví dụ về tác dụng của dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói của các nhân vật trong đối thoại.  + HS hào hứng, gợi mở vào tiết học  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức về dấu gạch ngang đã học ở lớp 3. | - HS trả lời: Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói của các nhân vật trong đối thoại. |
| ? Em hãy lấy một ví dụ  + GV nhận xét | - HS lấy ví dụ:  *Tuần này em học hành chăm chỉ, luôn được cô giáo khen. Cuối tuần, như thường lệ, bố hỏi:*  *- Con gái của bố học hành như thế nào?*  *Em đã chờ đợi câu hỏi này của bố nên vui vẻ trả lời ngay:*  *- Con thường xuyên được cô giáo khen bố ạ.* |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Em đi siêu thị”  + Mời 10 HS tham gia, chia làm 2 đội  + Mỗi đội nhận 100.000 đồng và 1 cái giỏ  + Giao nhiệm vụ: Với số tiền 100.000 đồng em hãy đến siêu thị mua các mặt hàng vừa đủ với số tiền, ít nhất phải có 3 mặt hàng. Sau đó hãy liệt kê những mặt hàng mình đã mua. | - HS chơi trò chơi |
| + Đội thắng là đội mua đủ số tiền và nhanh |  |
| - GV nhận xét trò chơi | - Liệt kê kết quả mua sắm |
| - Giới thiệu bài: Ở lớp 3, các em đã biết dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu lời nói của các nhân vật trong đối thoại. Hôm nay, chúng ta tìm hiểu thêm một tác dụng nữa của dấu câu câu này. | - HS nghe |
| **2. Khám phá**  **\*Mục tiêu:**  **+** Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét** |  |
| - GV gọi HS đọc BT: Dấu gạch ngang trong bảng sau được dùng làm gì ? | - HS đọc BT ở phần Nhận xét |
|  |  |
| - GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi | - HS thảo luận theo cặp |
|  | - HS một số nhóm báo cáo kết quả |
| + GV nhận xét nêu đáp án đúng: Trong bảng này, dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê. | + HS khác nhận xét, nêu ý kiến |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học** |  |
| ? Dấu gạch ngang dùng để làm gì | - HS rút ra kiến thức cần nhớ |
| - Gọi HS nêu lại phần bài học | - HS nêu và ghi nhớ |
| **3. Luyện tập**  **\*Mục tiêu:**  **+** Viết được đoạn văn sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê (BT1)** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1 | - HS đọc |
| - GV tổ chức thảo luận nhóm | - HS hoạt động nhóm – viết lại đoạn văn, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu các ý được liệt kê. |
| + GV nhận xét, tổng kết | + HS đại diện trình bày |
| Trẻ em có bổn phận sau đây:  - Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.  - Kính trọng thầy giáo, cô giáo  - Lễ phép với người lớn.  - Thương yêu em nhỏ.  - Đoàn kết với bạn bè  - Giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn | |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê (BT2)** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1 | - HS đọc |
| - GV yêu cầu HS làm cá nhân | - HS làm việc độc lập, thực hiện BT2 |
| + GV nhận xét, tổng kết | + HS trình bày |
| VD: Mặc dù còn phải cố gắng rèn luyện nhiều nhưng em là một cô bé có nhiều ưu điểm:  - Biết giúp đỡ bạn bè và những người xung quanh.  - Luôn chăm chỉ và quyết tân trong học tập.  - Biết giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà  - Biết lễ phép với người lớn tuổi. | |
| **4. Vận dụng**  **\*Mục tiêu: Củng cố lại tác dụng của dấu gạch ngang**  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Tổ chức chia sẻ lại kiến thức các em vừa học bằng trò chơi Ai nhanh ? Ai đúng ?  ? Em hãy liệt kê những mặt hàng em bạn đi siêu thị mua trong hoạt động khởi động có sử dụng dấu gạch ngang | - HS thực hiện  - 2 HS lên bảng thi đua liệt kê |
| + GV nhận xét |  |
| - GV nhận xét, đánh giá về tiết học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhắc HS vận dụng kiến thức về dấu gạch ngang vào việc viết văn bản. Chuẩn bị cho bài học Danh từ chung, danh từ riêng |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**Toán**

**BÀI: CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS đếm, đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)

- Nhận được 10 trăm triệu = 1 tỉ và 1 000 triệu = 1 tỉ

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách đọc, viết số có nhiều chữ số

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nói cho bạn nghe được giá của 1 số đồ vật trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Tivi, máy tính

2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán học, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a) Mục tiêu:** HS có hiểu biết ban đầu về số có nhiều chữ số  **b) Cách tiến hành**  **-** Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK để có cảm nhận về các số triệu  - GV đưa thêm thông tin về diện tích, số dân của xã, huyện, tỉnh mình  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a) Mục tiêu:** HS đếm, đọc được các số có nhiều chữ số  **b) Cách tiến hành**  - GV hỏi: 10 trăm nghìn là bao nhiêu?  Viết số 1 triệu ra bảng con  Số 1 triệu gồm mấy chữ số? có mấy chữ số 0?  - Tương tự với 10 chục triệu; 10 trăm triệu  - GV nêu: Một nghìn triệu hay nói là 1 tỉ  - Cho HS viết bảng con thêm: 3 trăm triệu, 7 chục triệu; 91 triệu…  - Lưu ý khi đọc, viết các số có nhiều chữ số, ta cần chú ý đến số các cữ số để không bị nhầm  **3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành**  **a) Mục tiêu:** Vận dụng đếm, đọc số để viết số và làm bài tập theo yêu cầu  **b) Cách tiến hành**  **Bài 1.**  - GV tổ chức cho HS nêu miệng  - Nhận xét  **Bài 2**  - Gọi HS nối tiếp đọc số  - Cho HS viết số theo yêu cầu và nêu số các chữ số của số vừa viết  **Bài 3.**  - Cho HS kẻ và viết số vào vở  - Vì sao em lại viết được các số đó?  - Nhận xét  **4. Vận dụng**:  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tế  **b) Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS quan sát tranh và nói cho bạn nghe trong nhóm bàn giá tiền của mỗi đồ vật  - Em có biết giá tiền của 1 số đồ vật khác?  - Nhận xét  \* Củng cố, dặn dò:  - Em biết thêm những gì qua bài học hôm nay?  - Dặn HS về nhà hãy nói cho người lớn nghe về giá tiền của 1 số đồ vật trong đời sồng. | - HS đọc và nêu cảm nhận  - HS nêu: 1 triệu  - HS viết ra bảng con  - HS trả lời  - HS viết bảng  - HS lắng nghe  - HS đếm thêm các số triệu và đọc  - Lắng nghe, nhận xét  - HS nối tiếp đọc theo yêu cầu  - HS viết và nêu miệng  - HS làm vở và chữa bài  - HS nêu cách làm  a) Đếm thêm 1 triệu  b) Đếm thêm 1 chục triệu  - HS quan sát, thực hiện theo nhóm  - HS trình bày  VD: Giá tiền xe máy, giá tiền xe đạp, ti vi…  - HS trả lời  - Nghe, thực hiện |

***HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM***

***CỔNG TRƯỜNG AN TOÀN ( tiết 2***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong nhà trường.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Cùng chơi Đoán tranh.
* Lập kế hoạch giữ gìn *trường học xanh, sạch, đẹp*.
* Thực hiện giữ gìn *trường học xanh, sạch đẹp.*

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh trường học xanh, sạch, đẹp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Tranh ảnh liên quan chủ đề môi trường.
* Các dụng cụ cần thiết vào hoạt động thực tế.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe một video bài hát *Giữ gìn vệ sinh trường lớp*:  [Bài hát giữ gìn vệ sinh trường lớp - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=ZLMHX7-elOc)  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện ý thức giữ gìn vệ sinh chung trong lớp học cũng như ở trong trường học của các bạn nhỏ.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho bài học tiếp theo của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 2 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Cùng chơi *Đoán tranh.***  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Nhận ra các khu vực trong trường học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm để cùng chơi trò chơi.    - GV giới thiệu trò chơi *Đoán tranh* và phổ biến luật chơi như sau:  + Dán các bức tranh về những khu vực trong trường học lên bảng. GV mở một mảnh ghép ở từng tranh. Các nhóm đoán xem đó là khu vực nào trong trường học.  + Các nhóm rung chuông giành quyền trả lời. Nhóm nào rung chuông nhanh nhất sẽ được trả lời trước.  + Nhóm đoán đúng nhiều khu vực nhất là nhóm chiến thắng.  - GV hướng dẫn các nhóm chơi trò chơi Đoán tranh.  - GV mời một số HS nêu cảm nghĩ khi tham gia trò chơi.  - GV kết luận***: Trong trường có nhiều khu vực khác nhau. Mỗi khu vực có những nét đặc trưng riêng và tiện ích riêng. Cô khen ngợi các em đã nhanh mắt đoán được tên các khu vực trong trường mình.***  **Hoạt động 4: Lập kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Xây dựng được kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + GV chia HS thành các nhóm từ 4 – 6 HS.  + GV phổ biến nhiệm vụ: Dựa vào kết quả khảo sát thực trạng trong tiết trước, các nhóm thảo luận, xây dựng kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  + GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các ý sau đây:   * *Lựa chọn khu vực trong trường.* * *Xác định các khu vực cần làm.* * *Dự kiến thời gian thực hiện.* * *Chuẩn bị các dụng cụ cần thiết.* * *Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.* * *Những lưu ý khi thực hiện.*   - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + GV tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ bản kế hoạch của nhóm mình trước lớp.   |  |  | | --- | --- | | KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG | | | TỔ 1 | **LỚP 4/2** | | Khu vực | ... | | Công việc cần làm | ... | | Thời gian thực hiện | ... | | Dụng cụ cần chuẩn bị | ... | | Phân công nhiệm vụ | ... | | ... | ... |   + GV nêu thêm ý kiến cho HS hoàn thiện bản kế hoạch.  - GV nhận xét và kết luận: ***Để có thể thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp các em cần phải lập kế hoạch chi tiết, cụ thể, rõ ràng. Đây là một việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để góp phần giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. Các nhóm hãy cùng nhau thực hiện tốt kế hoạch đã xây dựng.***  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp của nhóm em hoặc của nhóm khác mà em thấy thú vị. | - HS quan sát video và lắng nghe ca khúc về chủ đề môi trường.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS về các nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS quan sát tranh.  - HS tích cực tham gia vào trò chơi.  - HS bày tỏ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trở về nhóm theo phân công của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS tiến hành thảo luận và xây dựng kế hoạch.  - HS chia sẻ kế hoạch trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, đóng góp ý kiến với nhóm bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

THỨ 6/15/9/2023

**TIẾNG VIỆT**

**GÓC SÁNG TẠO: EM TUỔI GÌ ? (1 tiết)**

**TIẾT 14**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc chính xác tên các năm âm lịch và tên con vật tương ứng.

-Nói rõ ràng, truyền cảm về con giáp biểu tượng của năm nay hoặc năm sinh của bản thân; giới thiệu và bình chọn được sản phẩm viết sáng tạo của nhóm (hoặc cá nhân).

- Viết được đoạn văn (đoạn thơ) về con giáp yêu thích hoặc con giáp là tuổi của mình.

- Biết lựa chọn tranh, ảnh hoặc vẽ trang trí phù hợp nội dung bài viết.

- Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết về tuổi và các con giáp.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, lớp.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: qua việc tìm hiểu về năm âm lịch và các con vật biểu tượng của năm.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: qua hoạt động viết và trang trí bài viết.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng PC tự tin, nhân ái: yêu các con vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, tranh 12 con giáp phóng to, giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

- HS chuẩn bị: tranh (ảnh) con vật biểu tượng của năm hoặc của tuổi mình (bạn trong nhón); kéo, hồ dán, gấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\*Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, gợi mở vào bài.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** Mở clip: 12 con giáp  <https://youtu.be/VQEG9hkFqp8>  - Bài hát có bao nhiêu con giáp ? Đó là những con giáp nào ?  - GV chốt, chuyển ý vào bài  - Giới thiệu bài: Tuần trước các em đã làm quen với một bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi Ngựa của nhà thơ Xuân Quỳnh. Bạn nhỏ tuổi ngựa thích đi đây đi đó nhưng vẫn luôn nhớ mẹ, yêu mẹ. Còn các em tuổi gì, tuổi ấy đáng yêu như thế nào ? Trong bài Góc sáng tạo: Em tuổi gì ? hôm nay, chúng ta sẽ làm quen tên các năm âm lịch và nói viết về các năm, các tuổi ấy nhé. Mong chúng ta sẽ có một tiết học vui, bổ ích và sáng tạo. | **-** HS hát theo lời bài hát 12 con giáp  - Phải biết yêu thương và giúp đỡ nhau |
| **2. Khám phá:**  **\*Mục tiêu:**  + HS biết tên các con giáp, biết mỗi con giáp tượng trưng cho con vật nào ?  + HS nói được về con giáp mình thích  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc tên con giáp; cho biết mỗi con giáp tượng trưng cho con vật nào (BT1)** |  |
| - GV sử dụng SGK để tổ chức HĐ khởi động: Yêu cầu HS đọc và nắm yêu cầu của BT1. |  |
| - GV bổ sung: Đây là tên những con vật rất quen thuộc đối với người Việt Nam ta. |  |
| - GV tổ chức trò chời “Truyền điện” | - HS đọc tên các năm âm lịch và 1 HS khác nói nhanh tên các con vật tương ứng  VD: Tí – Chuột; Sửu – Trâu; Dần – Hổ; Mão – mèo; Thìn – Rồng; Tị - Rắn; Ngọ - Ngựa; Mùi – dê; Thân – Khỉ; Dậu – Gà; Tuất – Chó; Hợi – Lợn; |
| - GV trình chiếu 12 con giáp | - HS đọc to cả 12 năm và tên 12 con vật biểu tượng trước lớp. |
| **Hoạt động 2: Trao đổi về con giáp (BT 2)** |  |
| - GV yêu cầu HS nêu BT 2 | - HS nêu và tìm hiểu yêu cầu của đề bài |
| **Ý a) Nói về con giáp mà em thích** |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Hướng dẫn HS trao đổi với nhau về con giáp mà em thích. | - HS thảo luận nhóm 4 |
| ? Em thích con giáp nào ? Vì sao |  |
| - GV mở rộng hỏi về con giáp của năm nay  ? Năm nay là con giáp gì ? Ưu điểm cảu con giáp năm nay là gì | - HS trả lời |
| VD: Năm nay là năm Sửu. Con vật biểu tượng của năm nay là con trâu. Con trâu là con vật khoẻ mạnh, hiền lành, cần cù lao động. con trâu gắn bó thân thiết với người nông dân, góp phần đem lại cuộc sống ấm no. | |
| **Ý b) Nói về con giáp là tuổi của em** |  |
| - GV cho HS nhắc lại yêu cầu b của BT 2 |  |
| ? Em sinh năm nào ? Em thích con giáp là tuổi của em ở những đặc điểm nào |  |
| - GV tổ chức HĐ trao đổi | - HS trao đổi theo cặp đôi nói chuyện với nhau về năm sinh, con giáp biểu tượng của mình |
| VD: Em sinh năm 2012, theo âm lịch là năm Thìn – năm con Rồng.  Con rồng là con vật tượng trưng của người dân Việt Nam. Vì coi mình là “con Rồng cháu Tiên”, người Việt coi rồng là con vật cao quý, linh thiêng nhưng cũng gần gũi với con người, nó uốn lượn trên những tầng mây, có thể làm mưa cho vạn vật, cây cối tốt tươi. Em thích những đặc điểm trên của con rồng. | |
| - GV lưu ý: Khi nói về các con giáp, cần hướng dẫn HS nói về những đặc điểm tích cực |  |
| VD:  + Con chuột nhanh nhẹn, khôn ngoan, đứng đầu các con giáp.  + Con trâu khoẻ mạnh, hiền lành, chăm chỉ.  + Con hổ khoẻ mạnh là chúa sơn lâm.  + Con mèo nhanh nhẹn, đáng yêu.  + Con rồng biết bay, làm mưa, tượng trưng cho vua.  + Con rắn kiên nhẫn, linh lợi.  + Con ngựa nhânh nhẹn, khoẻ mạnh, trung thành.  + Con dê hiền lành, nhanh nhẹn.  + Con khỉ thông minh, nhanh nhẹn.  + con gà hiền lành, chăm chỉ, gọi em thức dậy mỗi sáng.  + Con chó thông minh, trung thành.  Con lợn hiền lành, được sống no đủ. | |
| **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **3. Luyện tập:**  **\*Mục tiêu:**  + HS biết viết và trang trí con giáp mình thích, con giáp là tuổi của mình  + HS biết giới thiệu về con giáp mình thích, con giáp là tuổi mình  + HS bình chọn bài trang trí đẹp, giới thiệu hay.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Viết và trang trí (BT3)** |  |
| - GV gọi HS nêu yêu cầu | - HS đọc BT 3, tìm hiểu yêu cầu của đề bài |
|  | - HS thảo luận nhóm 4: các nhóm lựa chọn đề bài, thảo luận và tiến hành viết đoạn văn hoặc đoạn thơ  a) Con giáp mà em thích  b) Con giáp là tuổi của em |
| - GV hướng dẫn HS hoàn thiện bài viết | - HS đọc và nhận xét |
| - GV sửa bài viết |  |
| - GV hướng dẫn HS trang trí bài viết bằng tranh, ảnh sưu tầm hoặc vẽ trực tiếp tranh con vật vào bài |  |
| VD:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | a) Con giáp mà em thích là con trâu. Con trâu là con vật hiền lành, khoẻ mạnh, cần cù lao động. Con trâu là người bạn, gắn bó thân thiết, vất vả sớm trưa với người nông dân Việt Nam. Ca dao có câu: “Trên đồng cạn, dưới đồng sâu. Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa”. Con trâu cũng là con vật vui tính, luôn đem lại sự may mắn, niềm vui chiến thắng cho con người. Chính vì vậy, con trâu vàng được chọn là biểu tượng của SEA GAMES 22. | | |  | | b) Em sinh năm Thìn, theo lời mẹ là tuổi con Rồng. con Rồng là con vật cao quý, lính thiêng nhưng cũng rất gần gũi với con người. Em là một cô bé xinh đẹp và thông minh. Tính em hơi tinh nghịch nhưng cũng rất dịu dàng. Em lễ phép với người lớn tuổi và hoà nhã với bạn bè. Em thích học môn Tiếng Việt, thích làm thơ. Em cũng rất thích mặc quần áo đẹp. Mẹ thường bảo: “Con bé này đúng là tuổi Rồng”. | |  | | c*) Tuổi Rồng*  *Rồng con ẩn trong mây*  *Vội chui vào bụng mẹ*  *Chín tháng sau thành người*  *Giờ nói cười vui vẻ.*  *Rồng bé mà quyết tâm*  *Sống nhạy cảm ân cần*  *Luôn giàu* trí tưởng tượng  Yêu thương khắp xa gần.  Giờ Rồng con mạnh mẽ  Học chăm chỉ, dẫn đầu  Suy nghĩ lại rất sâu  Rồng mạnh đầu con giáp. | | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn sản phẩm** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu BT 4 | - HS đọc yêu cầu |
| - Tổ chức cho HS giới thiệu và bình chọn sản phẩm |  |
| - GV hướng dẫn các nhóm trình bày sản phẩm lên giấy A0 trên tường hoặc bảng lớp |  |
| - Kĩ thuật phòng tranh | - HS trưng bày và đại diện nhóm lên giới thiệu sản phẩm |
| - Tổ chức bình chọn bài viết hay, trang trí đẹp |  |
| **4. Vận dụng** (5 phút).  **\* Mục tiêu:**  - HS nhận xét được giờ học và nói được mong muốn của mình sau khi học xong bài về nhà biết nói cho người thân nghe về các con giáp  **\* Cách tiến hành:** | |
|  | ? Hoạt động nào trong tiết học làm em thích nhất |
|  | ? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì  ? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo |
| - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS, tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước. |  |
| - Dặn HS chia sẻ cho người thân những điều em biết về các con giáp và chuẩn bị bài Góc sáng tạo: Ai chăm, ai ngoan ? | - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

**Toán**

**BÀI: CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (TIẾP)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đó

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: hoàn thành các bài tập và nhận biết giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong từng số.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cấu tạo thập phân của 1 số số

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Tivi, máy tính

2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a) Mục tiêu:** HS ôn lại cách đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số có nhiều chữ số  **b) Cách tiến hành**  - GV ghi bảng 1 số số, gọi HS đọc và nêu giá trị của từng chữ số trong các số đã cho: 275347; 918 230; 709 350; 254 103  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a) Mục tiêu:** HS đọc, viết được các số có nhiều chữ số; biết lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị và các hàng trong 1 lớp  **b) Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS đọc SGK và quan sát bản trình chiếu trên lớp  - Gọi 1 HS đọc số: 532 187 629  - Lớp đơn vị gồm những hàng nào?  - Lớp nghìn gồm những hàng nào?  - Lớp triệu gồm những hàng nào?  - Mỗi lớp gồm mấy hàng?  - Khi đọc các số có nhiều chữ số, em cần làm thế nào?  - Hãy đọc số: 379 456 201  45 768 925  **3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành**  **a) Mục tiêu:** Vận dụng đọc số, phân tích các chữ số và làm bài tập theo yêu cầu  **b) Cách tiến hành**  **Bài 1.**  - GV tổ chức cho HS nêu miệng  - Nhận xét  **Bài 2**  - Gọi HS nối tiếp đọc số  - Cho HS viết số theo yêu cầu và nêu giá trị của 1 số chữ số trong các số vừa viết  *Dự kiến TH:* 1 số HS viết sai và nêu giá trị chữ số sai  *Giải pháp:* Cho HS nêu lại từng lớp, phân tích các số theo lớp  **Bài 3.**  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu  - Yêu cầu HS làm vở  - Nhận xét  **Bài 4**  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin và nêu những hiểu biết của mình qua thông tin (Dân số Việt Nam là bao nhiêu người, quốc gia nào đông dân nhất…?)  **4. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học, suy luận, tìm ra số theo yêu cầu  **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truy tìm mật mã”.  - GV đưa thông tin, yêu cầu HS tìm số và ghi bảng  \* Củng cố, dặn dò:  - Em biết thêm những gì qua bài học hôm nay?  - Tự viết số, đọc và phân tích các số | - HS đọc và nêu giá trị các chữ số  - Theo dõi, nhận xét  - HS đọc sách kết hợp quan sát bảng  - HS đọc và nêu tên hàng của từng chữ số trong số từ trái sang phải  - HS lần lượt trả lời  - Khi đọc các số có nhiều chữ số, em cần tách thành từng lớp từ phải sang trái (hay từ lớp đơn vị đến lớp nghìn, lớp triệu)  - HS áp dụng đọc  - HS làm nháp và nêu miệng  - HS nối tiếp đọc theo yêu cầu  - HS viết bảng con và trả lời miệng  - Nhận xét  - HS làm vở và chữa bài  - HS nêu lại tên hàng của từng chữ số trong các số 3 195 204; 68 041 071  - HS thảo luận nhóm 4 đọc thông tin  - 2 - 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS đọc thông tin, tìm các dữ liệu, lắp ghép và tìm số ghi ra bảng con  - Đáp án 307 229  - HS trả lời  - Nghe, thực hiện |

KHOA HỌC

## BÀI 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC

## ( tiết 2 )

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được các thể và sự chuyển thể của nước.

-Vẽ và ghi chú được: sơ đồ sự chuyển thể của nước; sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Giải thích được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

**2.** **Năng lực chung**:

- Phát triển các năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực giao tiếp và hợp tác:

**3. Phẩm chất**:

- Có ý thức bảo vệ nguồn nước để giữ gìn sức khoẻ, vận dụng sự chuyển hoá ba thể của nước vào trong cuộc sống, biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Giáo án, Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**- Học sinh:** Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 2: Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên** | |
| 1. MỞ ĐẦU | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  - Củng cố kiến thức về ba thể của nước và điều kiện chuyển từ thể này sang thể khác. | |
| **b. Cách tiến hành**  GV cho HS chơi trò chơi ***“Hộp quà bí mật”***   * - Luật chơi: Trong hộp quà có 3 câu hỏi. Người quản trò bắt nhịp cho HS cả lớp hát , vừa hát vừa chuyền hộp quà, bài hát dừng ở chỗ HS nào HS đó bốc câu hỏi trả lời . Tiếp tục như vậy sau mỗi câu hỏi HS trả lời đúng sẽ nhận được một món quà có giá trị vật chất hoặc tinh thần * GV nhận xét, tuyên dương   GV dẫn vào bài: “Các em đã biết trong từ nhiên vòng tuần hoàn của nước… , cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu Bài 2 tiết 2,… GV gi tên bài | * HS nghe * HS tham gia chơi * HS nêu tên bài |
| **A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIÊN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu:** - Thực hành thí nghiệm đơn giản và vẽ sơ đồ về sự chuyển thể của nước.  - Vẽ và giải thích được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. | |
| **b. Cách tiến hành**  Hoạt động quan sát  - GV tổ chức cho HS chia thành 4 nhóm, quan sát Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, dựa vào những gợi ý SGK/12 rồi nói về sơ đồ:  - GV chiếu sơ đồ, mời đại diện các nhóm mô tả sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên mà không cần nhìn gợi ý.  - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các HS trả lời tốt.  Hoạt động luyện tập – vận dụng  - GV chia lớp thành các nhóm bốn, tổ chức cho HS chơi trò “Tôi là nước”. HS đóng vai “nước”, kể về cuộc phiêu lưu của mình trong tự nhiên cho các bạn trong nhóm nghe.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm thực hành trước lớp, các HS khác chú ý lắng nghe NX- BS.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn kể tốt, chuyển sang hoạt động tiếp theo  - GV yêu cầu HS: Hãy vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên theo ý tưởng của em và chia sẻ với bạn.  - GV gợi ý nếu HS còn lúng túng có thể vẽ dựa vào hình sau:  + Điền các từ hơi nước, mây đen, mây trắng, giọt mưa phù hợp với ô chữ A, B, C, D  + Điền các từ bay hơi, tiếp tục ngưng tụ, ngưng tụ, mưa, trở về phù hợp với các số (1), (2), (3), (4), (5)  - GV cho HS trình bày sơ đồ đã vẽ, GV và cả lớp cùng chọn ra sơ đồ vẽ đẹp nhất.  - GV chữa bài, NX và khen thưởng các HS vẽ tốt.  **-**GV chốt lại kiến thức trọng tâm của hoạt động:  Sức nóng của Mặt Trời là nước trên bề mặt Trái Đất bay hơi. Hơi nước lên cao, gặp lạnh ngưng tụ thành những hạt nước rất nhỏ, tạo nên các đám mây. Các giọt nước trong các đám mây họp lại thành những giọt nước lớn hơn rơi xuống bề mặt Trái Đất. Hiện tượng trên xảy ra lặp đi lặp lại tạo thành vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. | Hoạt động quan sát  - HS quan sát sơ đồ, dựa vào gợi ý và nói:  Dưới sức nóng của Mặt Trời, nước trên bề mặt Trái Đất bay hơi vào không khí à Hơi nước lên cao gặp lạnh ngưng tụ thành những giọt nước rát nhỏ tạo thành những đám mây à Các giọt nước trong đám mây hợp lại thành những giọt nước lớn hơn rơi xuống bề mặt Trái Đất tạo thành mưa.    - HS xung phong mô tả sơ đồ.      - HS chú ý lắng nghe.    Hoạt động luyện tập – vận dụng  - HS tạo nhóm bốn, tích cực tham gia trò chơi.      - Đại diện nhóm xung phong trình bày.    - HS lắng nghe, chữa bài.    - HS vẽ sơ đồ:  - Chú ý lắng nghe và thực hiện. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG** | |
| **a. Mục tiêu:** HS củng cố lại các kiến thức đã học về sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:** Nước có thể tồn tại ở dạng thể nào?  A. Rắn                B. Lỏng  C. Khí                 D. Cả 3 đáp án trên  **Câu 2:** Hiện tượng nước từ thể rắn chuyển sang thể lỏng được gọi là  A. Nóng chảy      B. Đông đặc  C. Ngưng tụ         D. Bay hơi  **Câu 3:** Hiện tượng ngưng tụ mô tả sự chuyển thể của nước từ thể khí chuyển sang dạng thể nào?  A. Rắn                  B. Lỏng  C. A hoặc B          D. Không chuyển thể  **Câu 4:** Hiện tượng tự nhiên nào sau đây mô tả sự chuyển thể của nước từ thể lỏng sang thể khí?  A. Sự hình thành của mây  B. Băng tan  C. Sương muối  D. Đường ướt do mưa trở nên khô ráo  **Câu 5:**Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối?  A. Trời hanh khô  B. Trời nhiều gió  C. Trời nắng nóng  D. Trời lạnh  - GV – chốt đáp  **\* CỦNG CỐ**  - GV tóm tắt lại những ND chính  - GV nhận xét - khen ngợi những HS tích cực;  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Bài 3: Bảo vệ nguồn nước và một ….. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Đại diện nhóm xung phong TL  - HS lắng nghe, chữa bài.   |  | | --- | | Câu 1: D | |  |   Câu 2- A  Câu 3 – B  Câu 4 – D  Câu 5 – C  - Nghe - nhắc lại nội dung |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

## **ĐỊA LÍ**

## **BÀI 2**

## **ĐỊA PHƯƠNG EM (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)**

## ***( tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. *Năng lực đặc thù:***

* Xác định được vị trí địa lí của địa phương trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Trình bày một số nét văn hóa và đặc trưng kinh tế của địa phương.
* Giới thiệu câu chuyện về các doanh nhân ở địa phương.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về địa phương.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* đề xuất việc làm cần thiết để góp phần bảo vệ môi trường đang sống.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Yêu quê hương, tự hào về cảnh đẹp, lịch sử, văn hóa, con người của địa phương; thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.
* *Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của địa phương.
* *Chăm chỉ:* Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.
* Bản đồ hành chính Việt Nam, bản đồ tự nhiên địa phương (nếu có).
* Tranh ảnh tiêu biểu về thiên nhiên, hoạt động kinh tế, danh nhân của địa phương (nếu có).
* Món ăn, trang phục hoặc tranh ảnh về lễ hội của địa phương.
* Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kết nối được kiến thức đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài để tạo hứng thú.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin ở phần Khởi động trong SHS tr.10 và nêu nhiệm vụ: *Chia sẻ ít nhất một điều em đã biết về địa phương mình.*  - GV mời lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về địa phương mình.  - GV gợi ý cho HS: *Chia sẻ hiểu biết về địa phương (địa danh, nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử, món ăn, lễ hội,...)* .  - GV khuyến khích HS đưa ra các câu trả lời khác nhau để tạo không khí sôi nổi, hứng thú.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: ***Bài 2 – Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Vị trí địa lí và tự nhiên**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của tỉnh, thành phố**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được vị trí địa lí của địa phương trên bản đồ Việt Nam.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm đôi và nêu yêu cầu  *+ Tên của địa phương em là gì?*  *A screenshot of a computer  Description automatically generated+ Dựa vào hình 2: Xác định vị trí địa lí của tỉnh, thành phố em trên Bản đồ hành chính Việt Nam (giáp tỉnh, thành phố, quốc gia, biển,...).*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp, các HS khác nhận xét câu trả lời và cách chỉ bản đồ, bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí của tỉnh, thành phố.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của tỉnh, thành phố**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS mô tả được một số nét chính về tự nhiên của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành 8 nhóm và nêu nhiệm vụ cho các nhóm  *+ Nhóm 1, 2: Địa phương em có những dạng địa hình nào? Dạng địa hình nào là chủ yếu?*  *+ Nhóm 3, 4: Địa phương em có những hồ hoặc sông, suối nào?*  *+ Nhóm 5, 6: Khí hậu địa phương em có mấy mùa? Mỗi mùa có đặc điểm như thế nào?*  *+ Nhóm 7, 8: Kể về các yếu tố tự nhiên khác của địa phương em (đất, rừng, biển, đảo,...).*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV nhận xét và chuẩn xác nội dung kiến thức: *Một số nét điển hình về thiên nhiên theo thứ tự từ địa hình, sông, hồ, khí hậu, đất, rừng, biển, đảo tuỳ theo tình hình cụ thể của địa phương mình.*  TP.Nha Trang sẽ mở rộng thêm 880 ha thuộc 4 xã, thị trấn của H.Diên Khánh- GV trình chiếu cho HS một số hình ảnh thiên nhiên của tỉnh, thành phố  *Thành phố Nha Trang*  Tạo động lực mới để thành phố Cần Thơ phát triển*Thành phố Hồ Chí Minh – Wikipedia tiếng ViệtThành phố Hồ Chí Minh*  *Thành phố Cần Thơ*  hát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 3 – Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ* (SHS tr.14). | - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS trả lời nhiệm vụ.  - HS lắng nghe GV gợi ý.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Các cặp trình bày kết quả    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành theo nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình ảnh. |

## ***HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM***

***CỔNG TRƯỜNG AN TOÀN( tiết 3)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong nhà trường.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Cùng chơi Đoán tranh.
* Lập kế hoạch giữ gìn *trường học xanh, sạch, đẹp*.
* Thực hiện giữ gìn *trường học xanh, sạch đẹp.*

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh trường học xanh, sạch, đẹp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Tranh ảnh liên quan chủ đề môi trường.
* Các dụng cụ cần thiết vào hoạt động thực tế.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Thực hiện giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp**

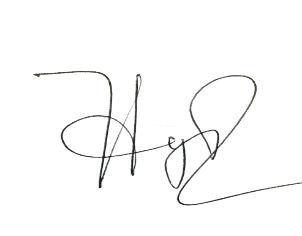
|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đã xây dựng.  - Biết đảm bảo an toàn khi lao động.  - Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn cảnh quan trường học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức HS thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đã xây dựng:    + Kiểm tra việc chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo kế hoạch: găng tay, chổi, dụng cụ hót rác, xẻng, bình tưới nước,...  + Nhắc lại những lưu ý đảm bảo khi thực hiện.  + Các nhóm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo nhiệm vụ được phân công.  - GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng để sử dụng cho những lần sau.    - GV tổ chức cho HS đánh gía kết quả thực hiện theo các nội dung sau:  + Những việc em đã làm được để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  + Cảm xúc của em sau khi thực hiện.  + Những việc em sẽ tiếp tục làm để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. Sau hoạt động này mỗi em sẽ góp phần tích cực vào việc giữ gìn cảnh quan chung của trường học.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động ở nhà: *Cùng người thân thu gom các chai nhựa nhiều kiểu dáng để làm chậu cây trong giờ học sau.* | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS kiểm tra dụng cụ.  - HS nắm rõ các lưu ý an toàn.  - HS làm việc theo hướng dẫn.  - HS thu dọn dụng cụ cẩn thận.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS bày tỏ cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

DUYỆT CỦA CM

**DUYỆT CỦA TỔ**

**Ngày 8 tháng 9 năm 2023**

**Tổ phó:**



***Hoàng Thị Ly***